

Số: 391/2022/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 09 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Bà Phạm Thị L**, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường O, Quận Q, thành phố Hà Nội.

- **Ông Vũ Anh T**, sinh năm 1964; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường O, Quận Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Bà Phạm Thị L và ông Vũ Anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường O, Quận Q, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/12/1989. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hàn gắn, duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả. Nay bà L và ông T xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông T là thực sự tự nguyện.

[2] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Vũ Tuấn D, sinh ngày: 29/9/1990 và Vũ Lan N, sinh ngày: 21/9/1998. Các con chung của ông bà đã trưởng thành, việc ở với ai do các anh, chị tự quyết định ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Bà L và ông T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà L và ông T cùng thống nhất để bà L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Vũ Anh T.

- Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Vũ Anh T có 02 con chung là Vũ Tuấn D, sinh ngày: 29/9/1990 và Vũ Lan N, sinh ngày: 21/9/1998. Các con chung của ông bà đã trưởng thành, việc ở với ai do các anh, chị tự quyết định ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị L và ông Vũ Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thị L và ông Vũ Anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L và ông Tuấn, để bà L chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000

đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069944 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Q, TP. Hà Nội;
- UBND phường O, Quận Q, Thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS+VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tịnh